

Số: 2672/QĐ-UBND

Minh Hưng, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án: Duy tu, sửa chữa đường sồi đồ tổ 9, khu phố 5,
phường Minh Hưng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;



Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BXD ngày 30/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 25/01/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BXD ngày 26/02/2024 của Bộ Xây dựng về Thông tư hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BXD ngày 06/02/2025 của Bộ Xây dựng hợp nhất Nghị định hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành;

Căn cứ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 3581/QĐ-SXD ngày 19/11/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng; Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-SoXD ngày 14/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc Hướng dẫn áp dụng đơn giá nhân công xây dựng; đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 4555/SoXD-QLHĐ&VLXD ngày 03/11/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh quý III năm 2025;

Căn cứ Công văn số 4849/SoXD-QLHĐ&VLXD ngày 10/11/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc công bố giá vật liệu xây dựng tại các mỏ từ tháng 10/2025;

Căn cứ Công văn số 829/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND phường Minh Hưng về việc chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án duy tu, sửa chữa các tuyến đường giao thông trên địa bàn phường Minh Hưng;

Căn cứ Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 của UBND phường Minh Hưng về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện dự án: Duy tu, sửa chữa đường sỏi đỏ tổ 1, khu phố 4 phường Minh Hưng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 1500/TTr-P.KTHT&ĐT ngày 12/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Duy tu, sửa chữa đường sỏi đỏ tổ 9, khu phố 5, phường Minh Hưng:

1. Tên dự án (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật): Duy tu, sửa chữa đường sỏi đỏ tổ 9, khu phố 5, phường Minh Hưng.

2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Nhóm dự án: Nhóm C
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông - Cấp IV.
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: ≥ 6 năm.

3. Mã số thông tin công trình: Chưa có mã số thông tin công trình.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Minh Hưng.

5. Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND phường Minh Hưng.

6. Địa điểm xây dựng: Khu phố 5, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai.

7. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Thương mại Phú Lộc Bình Phước.

8. Mục tiêu dự án: Nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị trên địa bàn phường Minh Hưng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, tạo điều kiện cho việc lưu thông hàng hóa, đi lại của người dân được thuận lợi và phát triển kinh tế - xã hội.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Quy mô duy tu, sửa chữa có tổng chiều dài $L = 436,87\text{m}$, trong đó:

- Vận tốc thiết kế: 20km/h
- Tải trọng trục thiết kế: 6T/trục
- Các công trình chịu lực qua đường có tải trọng thiết kế: HL93
- Mặt đường rộng 6m , dốc ngang 3%
- Kết cấu mặt đường từ trên xuống:
 - + Bù vênh mặt đường sỏi đỏ dày 20cm , $K \geq 0,98$; $E_{yc} \geq 90\text{ Mpa}$
 - + Đào, đắp nền đường $K \geq 0,95$
- Hệ thống thoát nước dọc: Nạo vét hệ thống mương thoát nước hai bên tuyến (mái ta luy trong $1/1,5$; mái ta luy ngoài $1/1$; chiều sâu đáy mương so với vai đường hoàn thiện là: $0,6\text{m}$).
- Hệ thống thoát nước ngang: Theo độ dốc dọc thiết kế mặt đường
- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế tổ chức giao thông trên đường được tuân theo đúng quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.
- Các nội dung chi tiết trong thuyết minh và bản vẽ thiết kế.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 4419:1987 khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản.
- TCVN 104-2007 tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị.
- TCVN 8857:2011 lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu.
- TCVN 4087:2012 sử dụng máy xây dựng - Yêu cầu chung.
- TCVN 4252:2012 quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế thi công.
- TCVN 4055:2012 công trình xây dựng - Tổ chức thi công.
- TCVN 9401:2012 tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình.

- TCVN 9398:2012 công tác trắc địa trong xây dựng công trình.
- TCVN 9436:2012 nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 4447:2012 công tác đất thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9436:2012 tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường ô tô.
- TCVN 9845:2013 tính toán đặc trưng dòng chảy lũ.
- TCCS 07:2013/TCĐBVN tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.
- TCVN 9113-2012 ống cống bê tông cốt thép thoát nước.
- TCVN 10799:2015 gổì cống bê tông đúc sẵn.
- 22 TCN 266:2000 quy phạm thi công và nghiệm thu cầu cống.
- TCVN 10380:2014 tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn.
- TCCS 31:2020/TCĐBVN tiêu chuẩn khảo sát.
- TCCS 31-2020/TCĐBVN tiêu chuẩn cơ sở khảo sát đường ô tô.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao.
- TCVN 4054-05 tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô.
- TCVN 13592:2022 tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị.
- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 38:2022/TCĐBVN.
- TCVN 7957:2023 thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế.
- Quy chuẩn quốc gia về công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2023/BXD.
- Quy chuẩn quốc gia QCVN 41:2024/BGTVT.
- TCCS 14:2016/TCĐBVN tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác.
- TCCS 29:2020/TCĐBVN nền đường đắp đá - Thiết kế, thi công và nghiệm thu.
- Ngoài ra còn tham khảo một số quy trình, quy phạm, các thiết kế điển hình khác của Nhà nước và của Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải ban hành.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; các giá trị khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư: **680.000.000** đồng (Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi triệu đồng).

Trong đó:

- | | |
|--------------------|------------------|
| - Chi phí xây dựng | 599.425.472 đồng |
| - Chi phí QLDA | 16.945.398 đồng |

- | | |
|-----------------------|-----------------|
| - Chi tư vấn xây dựng | 44.950.703 đồng |
| - Chi phí khác: | 10.137.378 đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 8.541.049 đồng |

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 -2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn sự nghiệp giao thông thuộc ngân sách phường Minh Hưng.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo Công văn số 829/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND phường Minh Hưng.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư: Không.

16. Các nội dung khác: Văn phòng HĐND và UBND phường Minh Hưng thực hiện các kiến nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Công văn số 777/P.KTHTĐT ngày 12/11/2025.

(Kèm theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được Phòng Quản lý đô thị thẩm định tại Công văn số 777/P.KTHTĐT ngày 12/12/2025).

Điều 2. Văn phòng HĐND và UBND phường (là chủ đầu tư) có trách nhiệm triển khai, thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhân:

- TT. Đảng ủy, TT.HĐND phường (b/c);
- CT, các PCT. UBND phường;
- Như Điều 3;
- Phòng KHTHĐT (3b);
- Văn phòng HĐND và UBND phường (10b);
- LĐVP; CV: KT;
- Lưu: VT (NKL).

CHỦ TỊCH



Lê Khắc Đồng

